

Bản án số: 03/2025/HNGĐ – ST

Ngày 20 tháng 01 năm 2025.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Tuyết;
- Bà Vũ Thị Thúy Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Mùi S, sinh ngày 14/02/1998;

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chảo Láo S, sinh ngày 07/7/1995.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 20/11/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo Mùi S trình bày:

Chị và anh Chảo Láo S về ở với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Đến ngày 11/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 11/10/2016.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S theo bạn bè tụ tập, không tu chí

làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh San không thay đổi, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ năm 2021 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chảo Láo S.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 01 cháu, cháu tên là Chảo Văn Hiệu, sinh ngày 21/10/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Chảo Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Chảo Láo S không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chảo Láo S, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh San, anh San đã được đọc, xem các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, vì vậy Tòa án đã phải lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, mặc dù anh S đã biết được nội dung chị Chảo Mùi S khởi kiện nhưng không có văn bản trả lời và không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Chảo Mùi S có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Chảo Láo S.

Về con chung: Giao cháu Chảo Văn H, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Chảo Mùi S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chảo Mùi S không yêu cầu anh Chảo Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Chảo Mùi S phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Chảo Láo S có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chảo Mùi S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo S vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Mùi S và anh Chảo Láo S.

[2] Chị Chảo Mùi S và anh Chảo Láo S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 11/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 11/10/2016 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì chị Chảo Mùi S và anh Chảo Láo S về ở với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 11/10/2016 mới đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh San theo bạn bè tụ tập, không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh San không thay đổi, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế năm 2021 hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của chị Sảnh và anh San là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Sảnh cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị Sảnh xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Sảnh, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Chảo Láo S.

[4] Về con: Chị Chảo Mùi S và anh Chảo Láo S sinh được 01 con chung, cháu tên là Chảo Văn Hiệu, sinh ngày 21/10/2016. Khi ly hôn chị Chảo Mùi S có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy chị Chảo Mùi S là lao động tự do, thu nhập bình quân theo xác nhận của địa phương nơi chị S cư trú từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, bản thân anh Chảo Láo S không đến Tòa án và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Chảo Văn H sau khi hỏi ý kiến cháu muốn ở với mẹ, vì vậy Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Mùi S, giao cháu Chảo Văn H cho chị Chảo Mùi S nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Chảo Mùi S không yêu cầu anh Chảo Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị S là tự nguyện, vì vậy tạm thời anh Chảo Láo S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Chị Chảo Mùi S không yêu cầu Toà án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng chị S không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, chị Chảo Mùi S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Chảo Láo S. Quan hệ hôn nhân của chị Chảo Mùi S và anh Chảo Láo S chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Chảo Mùi S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Văn H, sinh ngày 21/10/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Chảo Mùi S không yêu cầu anh Chảo Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Chảo Láo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Mùi S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002889 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã B;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

